TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 1344/2026/DS-PT
Ngày 16-9-2026
V/v: "T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang

Ông Trần Nam Trung

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Nguyễn Anh Đài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 và 16 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 1423/2026/TLPT-DS ngày 22 tháng 7 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" do Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1546/2026/QĐXXPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Huỳnh Thái B**, sinh năm 1992; cư trú số C, đường Đ, phường G, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1976; cư trú số C, khu phố D, đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần X**

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Hàn Dũng Q, sinh năm 1978; cư trú số 95F, khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Huỳnh Mẫn K, sinh năm 1986; cư trú số 141, tổ B, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn T

Trụ sở số C, đường L, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huỳnh Thái B, sinh năm 1992 – Giám đốc (có mặt).

2. Ông Phạm Bá H1, sinh năm 1953; cư trú Phòng 808, Cao ốc B, đường L, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người kháng cáo: bị đơn Công ty Cổ phần X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình tố tụng như sau:

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận việc nguyên đơn sẽ cho bị đơn vay số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) để bị đơn thực hiện dự án Nhà máy G như sau:

+ Khi cho vay số tiền là 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng) thì lãi suất sẽ là 2%/tháng, tương đương số tiền là 160.000.000 đồng/tháng, trả vào ngày 01 dương lịch hàng tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay.

+ Khi cho vay số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) thì lãi suất sẽ trả theo lãi suất vay ngân hàng mà Công ty trách nhiệm hữu hạn T thế chấp tài sản để vay tiền cho bị đơn.

Sau đó, nguyên đơn sử dụng pháp nhân mà nguyên đơn làm người đại diện theo pháp luật là Công ty trách nhiệm hữu hạn T để ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HG ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc cung cấp gạo với bị đơn (thực chất là hợp đồng giả tạo, không có việc cung cấp gạo).

Sau đó, vào ngày 02 tháng 11 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn T đã thế chấp của mình để ký Hợp đồng tín dụng số 6130-LAV-2020003 với Ngân hàng N (Chi nhánh huyện H, thành phố Hồ Chí Minh) để được duyệt vay số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng).

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn T được Ngân hàng N (Chi nhánh huyện H, thành phố Hồ Chí Minh) giải ngân số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng).

Cùng ngày 09 tháng 11 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn T lập ủy nhiệm chi cho bị đơn với nội dung là thanh toán Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HG ngày 15 tháng 10 năm 2020 để bị đơn được nhận số tiền mà Ngân hàng N (Chi nhánh huyện H, thành phố Hồ Chí Minh) giải ngân.

Sau này, do bị đơn không trả tiền lãi như thỏa thuận cho Ngân hàng N (Chi nhánh huyện H, thành phố Hồ Chí Minh) nên nguyên đơn phải vay của ông Huỳnh Công Q1 số tiền 9.306.000.000 đồng (chín tỷ ba trăm lẻ sáu triệu đồng), lãi suất 1,6%/tháng để trả thay.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu:

+ Đối với số tiền vay là 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng):

Bị đơn phải trả số tiền vốn vay là 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng) và tiền lãi là 8.400.000.000 đồng (tám tỷ bốn trăm triệu đồng), được tính như sau:

Lãi trong hạn từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 10 năm 2023 là 35 tháng × 8.000.000.000 đồng × 2%/tháng = 5.600.000.000 đồng;

Lãi quá hạn bằng 50% lãi trong hạn từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 7 năm 2023 là 32 tháng × 8.000.000.000 đồng × 1%/tháng = 2.800.000.000 đồng.

+ Đối với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng):

Bị đơn phải trả số tiền vốn vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và tiền lãi là 2.300.630.139 đồng, lãi được tính như sau:

Lãi trong hạn từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 7 năm 2023 là 32 tháng × 1.000.000.000 đồng × 2%/tháng = 2.332.397.262 đồng, trừ tiền lãi mà bị đơn đã đóng là 334.972.603 đồng, còn nợ lãi là 1.997.424.659 đồng;

Lãi quá hạn bằng 50% lãi trong hạn từ tháng 5,6, vào 20 ngày của tháng 7 năm 2023 là 32 tháng × 1.000.000.000 đồng × 1%/tháng = 303.205.4680 đồng.

+ Đối với số tiền lãi vay của ông Huỳnh Công Q1:

Bị đơn phải trả số tiền lãi từ tháng 8,9,10 năm 2023 là 446.668.000 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Tại đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền như tại đơn khởi kiện và trả thêm tiền nguyên đơn đã ứng chi cho hoạt động của bị đơn từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022 là 1.200.953.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn:

+ Trả số tiền nợ vay là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng); lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2020 đến ngày 09 tháng 5 năm 2022, khấu trừ số tiền lãi 1.341.000.000 đồng (một tỷ ba trăm bốn mươi mốt triệu đồng) mà bị đơn đã trả; lãi suất 1,2%/tháng tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2022 đến ngày 24 tháng 4 năm 2026.

+ Trả số tiền nguyên đơn đã ứng chi cho hoạt động của bị đơn từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022 là 191.832.000 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng) gồm tiền cho bị đơn mượn là 109.900.000 đồng và tiền thuê Văn phòng đại diện tại số A, đường D, phường B,

quận B, thành phố H) là 81.932.000 đồng; lãi suất 10%/tháng từ ngày 24 tháng 4 năm 2022 đến ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Phần trình bày của bị đơn trong quá trình tố tụng như sau:

Bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì:

Thứ nhất, tại thời điểm nguyên đơn cho rằng nguyên đơn cho bị đơn vay tiền thì nguyên đơn chính là Phó giám đốc của Công ty Cổ phần X và là thành viên của Hội đồng cổ đông; việc vay tiền của bị đơn lại không thông qua Hội đồng cổ đông là vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của bị đơn - Công ty Cổ phần X.

Thứ hai, cùng ngày 09 tháng 10 năm 2020 thì giữa nguyên đơn và bị đơn lại phát sinh 02 (hai) giao dịch vay tiền khác nhau và đóng 02 (hai) mẫu dấu khác nhau, 01 (một) giao dịch vay số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) và 01 (một) giao dịch vay số tiền 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng).

Thứ ba, ngày 09 tháng 11 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn T có thanh toán cho bị đơn Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HG ngày 15 tháng 10 năm 2020 với số tiền là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) chứ không có việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng).

Thứ tư, tại đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả thêm tiền nguyên đơn đã ứng chi cho hoạt động của bị đơn từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022 là 1.200.953.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử đối chiếu và kiểm tra lại, nếu đúng thì bị đơn sẽ ghi nhận và yêu cầu các cổ đông hoàn trả cho nguyên đơn.

Phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phần trình bày của Công ty trách nhiệm hữu hạn T: vào ngày 09 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn có thỏa thuận sẽ cho bị đơn vay số tiền 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng). Nhưng đến ngày 09 tháng 11 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn T được Ngân hàng N (Chi nhánh huyện H, thành phố Hồ Chí Minh) duyệt cho vay số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) nên nguyên đơn và bị đơn hủy hợp đồng nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng), giữ lại hợp đồng nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng). Công ty trách nhiệm hữu hạn T đã ủy nhiệm chi cho bị đơn nhận số tiền này thông qua việc giải ngân của Ngân hàng N (Chi nhánh huyện H, thành phố Hồ Chí Minh).

Phần trình bày của ông Phạm Bá H1: đề nghị xét xử vắng mặt và không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ đã tuyên:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Thái B về việc yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần X phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông

Nguyễn Huỳnh Thái B số tiền là 1.175.953.000 đồng (một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Thái B về việc yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần X phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Thái B số tiền là 14.404.658.453 đồng (mười bốn tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó, số tiền vốn vay là 9.191.832.000 đồng (chín tỷ một trăm chín mươi mốt triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng) và số tiền lãi là 5.212.826.453 đồng (năm tỷ hai trăm mười hai triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Đương sự kháng cáo:

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, bị đơn Công ty Cổ phần X kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Thái B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn Công ty Cổ phần X thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ vì những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng sau:

Thứ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm dùng những nhận định của Bản án hình sự phúc thẩm số 425/2025/HS-PT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để cho nguyên đơn quyền khởi kiện độc lập là không đúng quy định pháp luật. Vì Bản án hình sự phúc thẩm số 425/2025/HS-PT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-SPT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Thứ hai, bị đơn được Công ty trách nhiệm hữu hạn T ủy nhiệm chi nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng N (Chi nhánh huyện H, thành phố Hồ Chí Minh) chứ

không phải từ nguyên đơn nên nguyên đơn không có quyền khởi kiện bị đơn với tư cách cá nhân, không thể đồng nhất tài sản của pháp nhân thành tài sản của cá nhân.

Phần phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: tại giai đoạn phúc thẩm đã phát sinh tình tiết mới là Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố C đã ban hành Kết luận số 22/BKL-ANĐT-DD2 ngày 01 tháng 7 năm 2026 liên quan đến hành vi tham ô tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022 tại Công ty Cổ phần X. Nội dung kết luận điều tra có liên quan đến khoản tiền vay mà nguyên đơn cho rằng đã giao cho bị đơn trong khi nguồn tiền giao dịch thực tế là từ Công ty trách nhiệm hữu hạn T với Công ty Cổ phần X.

Đây là những tình tiết làm thay đổi căn bản việc đánh giá chứng cứ và mối quan hệ với vụ án hình sự mà Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố C đã kết luận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về tư cách đương sự:

Tại đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn có trình bày nguyên đơn có vay tiền của ông Huỳnh Công Q1 nên yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ số tiền mà nguyên đơn vay tiền của ông Huỳnh Công Q1 nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông Huỳnh Công Q1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quyền kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 5 năm 2026, bị đơn Công ty Cổ phần X kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ là trong thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về quyền yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử đối chiếu với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và Bản án hình sự phúc thẩm số 425/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng yêu cầu khởi kiện này liên quan đến trách nhiệm dân sự đối với số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) mà nguyên đơn cho rằng cho bị đơn vay.

Do Bản án hình sự phúc thẩm số 425/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để điều tra, xét xử lại nên nguyên đơn chưa có quyền khởi kiện độc lập về số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) mà nguyên đơn cho rằng đã cho bị đơn vay. Việc khởi kiện vụ án dân sự độc lập chỉ được thực hiện sau khi bản án hình sự có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, nguyên đơn được xác định là chưa đủ điều kiện để thực hiện yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả lại số tiền vay 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 09 tháng 10 năm 2020.

Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm do nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện.

[2]. Nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đồng nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 4 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 293/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ và đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Về án phí:

Nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Thái B được nhận lại số tiền 88.090.000 đồng (tám mươi tám triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000760 ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0001005 ngày 14 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Cần Thơ.

Bị đơn Công ty Cổ phần X được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010210 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Bản án dân sự phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 16 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân KV 11– Cần Thơ;
- Phòng THADS KV11 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang